

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 24 /2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Đức H - sinh năm 1988.

HKTT: Số nhà P, đường A, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình

- Chị Nguyễn Thị Minh T , sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ph, thành phố T, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị T và anh H đều trình bày: Chị T và anh H kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/3/2019 tại UBND phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và tình cảm không còn hợp nhau. Vợ chồng đã nhiều lần tự giải quyết với nhau nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay, mỗi người sống một nơi không quan tâm tình cảm với nhau. Nay vợ chồng xét thấy không thể tiếp tục chung sống, cả hai đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Việc ly hôn chị T và anh H đều đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

[2] Vợ chồng thỏa thuận:

[2.1] Về nuôi con: Vợ chồng thống nhất có một con chung là Nguyễn Gia K sinh ngày 18 tháng 9 năm 2017. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 4/2022 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H có quyền thăm nom các con chung không ai được ngăn cản. Chị T và anh H đều có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về chia tài sản: Vợ chồng đều không đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh H, chị T mỗi người phải nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu và thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung của việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị Minh T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia K sinh ngày 18 tháng 9 năm 2017, anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 4/2022 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H có quyền thăm nom các con chung không ai được ngăn cản. Chị T và anh H đều có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về chia tài sản: Vợ chồng đều không đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H, chị T mỗi người phải nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp biên lai số 0000525 ngày 15/3/2022 thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- UBND P P, quận C, thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh

